TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2026
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Triệu Thị Tình;

- Bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thúc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Th H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn ND, xã CT, tỉnh TH, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Tạ V Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Ngọc Dùng, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Th H trình bày:

Chị và anh Tạ V Th do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá), vào ngày 31/10/2007. Sau khi kết hôn, thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, anh Thanh ham chơi không lo làm ăn. Đến năm 2022 do cuộc sống gia đình gặp khó khăn anh chị đi làm ăn xa nhà thì mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn và đã ly thân nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị ly hôn với anh Tạ V Th.

Về con chung: Chị và anh Thanh có 02 con chung là cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 22/7/2008 và cháu Tạ An Bình, sinh ngày 17/01/2017. Vợ chồng chị ly hôn anh Thanh không về làm việc tại Toà án được nhưng anh có trao đổi với chị là anh nuôi dưỡng cháu Tạ Ngọc Ánh, chị nuôi dưỡng cháu Tạ An Bình. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Tạ An Bình, giao cháu Tạ Ngọc Ánh cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Thanh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tạ V Th: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; 02 lần Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho bà Vũ Thị Phúc là mẹ đẻ của anh Thanh nhận thay và cam kết đã giao lại văn bản và đã thông tin cho anh Thanh biết được việc Tòa án đang giải quyết vụ án và triệu tập anh đến làm việc.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thạch ngày 03/12/2025 thể hiện: Chị Nguyễn Th H, sinh năm 1987 và anh Tạ V Th, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngọc Dùng, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hương và anh Thanh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá, ngày 31/10/2007 (nay là UBND xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá). Về mâu thuẫn vợ chồng chị Hương và anh Thanh chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở. Về con chung: Chị Hương và anh Thanh có 02 con chung là cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 22/7/2008 và cháu Tạ An Bình, sinh ngày 17/01/2017.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/12/2025, bà Vũ Thị Phúc (mẹ đẻ anh Thanh) cho biết: anh Tạ V Th và chị Nguyễn Th H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hoá).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với ông bà nội tại thôn ND, xã CT, tỉnh TH. Đến năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2025 thì vợ chồng ly thân nhau, anh Thanh đi làm ăn tại Hà Nội (địa chỉ cụ thể thì bà không rõ), thỉnh thoảng có về nhà. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án về việc Triệu tập anh Thanh đến làm việc tại Toà án nhưng anh Thanh có trao đổi lại với bà là anh không về được, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Về con chung, hiện nay cháu Tạ Ngọc Ánh đang ở cùng bố và ông bà

nội, anh đi làm xa nhưng thường xuyên về thăm con và gửi tiền nuôi dưỡng con đều đặn, ông bà chỉ chăm sóc hộ, anh đề nghị được nuôi cháu Tạ Ngọc Ánh, bà sẽ nhận trách nhiệm chăm sóc con cho anh Thanh. Đề nghị giao cháu Tạ An Bình cho chị Hương nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoảng 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị xử cho chị Hương được ly hôn anh Thanh; Về con chung: Đề nghị giao cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh năm 22/7/2008 cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tạ An Bình, sinh ngày 12/01/2017 cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: Chị Hương và anh Thanh tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Th H và bị đơn anh Tạ V Th đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngọc Dùng, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần và tống đạt các Quyết định, văn bản tố tụng cho bị đơn đảm bảo quy định tại Điều 171; Điều 177 Bộ Luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn chị Nguyễn Th H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Thanh, chị Hương.

[4]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Nguyễn Th H và anh Tạ V Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình

chung sống giữa chị Hương và anh Thanh phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, anh Thanh Ham chơi không lo làm ăn và đã ly thân nhau từ đầu năm 2025. Anh Thanh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đảm bảo quy định của pháp luật, nhưng không đến Tòa án làm việc. Việc anh Thanh không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện yêu cầu của nguyên đơn, kết quả xác minh tống đạt đối với bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa chị Hương và anh Thanh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hương được ly hôn anh Thanh.

[5]. Về con chung: Chị Hương và anh Thanh có 02 con chung là cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh năm 22/7/2008 và cháu Tạ An Bình, sinh ngày 12/01/2017. Anh Thanh tuy không gửi văn bản trình bày ý kiến nhưng anh có trao đổi lại với mẹ đẻ anh là có nguyện vọng nuôi cháu Ngọc Ánh. Quá trình xác minh xác định cháu Ngọc Ánh hiện đang ở cùng anh Thanh và bà nội, bà cam kết sẽ chăm sóc cháu Ngọc Ánh cho anh Thanh và anh Thanh thường xuyên về thăm nom, gửi tiền đều đặn về cho ông bà chăm con. Cháu Ngọc Ánh cũng có nguyện vọng ở cùng với anh Thanh. Chị Hương thống nhất giao cháo Ngọc Ánh cho anh Thanh nuôi dưỡng và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu An Bình, cháu An Bình cũng có nguyện vọng ở cùng với chị Hương. Do đó, nên giao cháu Ngọc Ánh cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu An Bình cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Hương và anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Hương và anh Thanh tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Th H được ly hôn anh Tạ V Th.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh năm 22/7/2008 cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu Tạ An Bình, sinh ngày 12/01/2017 cho chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thanh, chị Hương có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Th H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002354, ngày 29/10/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Thanh Hoá. Chị Hương không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Th H và anh Tạ V Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thạch;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung